

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Buôn Ma Thuột, ngày 09 tháng 10 năm 2013

Số 452 -CV/TG

V/v tuyên truyền Hội thi

"Dân vận khéo khối chính quyền năm 2013"

- Kính gửi:**
- Thường trực Tỉnh ủy;
 - Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Ban Dân vận Tỉnh ủy;
 - Sở Nội vụ;
 - Sở Thông tin - Truyền thông;
 - Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch;
 - Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc;
 - Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
 - Báo Đắk Lắk;
 - Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Thực hiện Chỉ thị số 1201-CT/TU, ngày 31/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 22-KH/BCĐ, ngày 18/7/2013 của Ban chỉ đạo về tổ chức Hội thi "Dân vận khéo khối chính quyền lần thứ I - năm 2013"; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn Đề cương tuyên truyền "**Hội thi Dân vận khéo khối chính quyền lần thứ I - năm 2013**" để phục vụ công tác tuyên truyền trước và trong thời gian diễn ra Hội thi.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ vào Đề cương này để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

K/T TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



Bạch Văn Mạnh

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
HỘI THI “DÂN VẬN KHÉO” KHỐI CHÍNH QUYỀN
LẦN THỨ I – NĂM 2013

I- TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN

Trên nền tảng lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Bác Hồ đã chọn lọc tinh hoa văn hóa chính trị của nhân loại về vị trí của nhân dân trong tiến trình phát triển. Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân; không có sức mạnh nào vô địch như sức mạnh đoàn kết của nhân dân. Quá trình lãnh đạo, thành lập và xây dựng Đảng, giải phóng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Muốn cách mạng thành công thì Đảng phải vững mạnh, phải dựa vào dân, tổ chức vận động nhân dân tham gia và lãnh đạo nhân dân thực hiện những nguyện vọng, lợi ích thiết thực cho nhân dân. Nước phải lấy dân làm gốc. Gốc có vững cây mới bền, xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân.

Năm 1941, về nước trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng, Bác Hồ đã chủ trì Hội nghị Trung ương 8, đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, thành lập Mặt trận Việt Minh để tập hợp mọi tầng lớp nhân dân thành một khối thống nhất. Người còn viết thư Kính cáo đồng bào kêu gọi toàn dân đoàn kết dưới lá cờ Việt Minh đấu tranh đánh Pháp, đuổi Nhật, giành lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân.

61 năm trước, ngày 15-10-1949, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn gay go, quyết liệt nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài báo Dân vận, nêu lên nhiệm vụ cực kỳ trọng yếu của cả hệ thống chính trị là công tác dân vận và chỉ rõ, mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều do dân vận khéo mà có. Cũng từ đây, ngày 15-10 trở thành ngày truyền thống của công tác dân vận, của mối quan hệ Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị với nhân dân.

Truyền thống quý báu này là kết tinh những giá trị của mối quan hệ Đảng-Dân, được xây đắp suốt quá trình Đảng lãnh đạo toàn dân làm cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà và đi lên xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Nhất là từ khi Đảng ta trở thành đảng cầm quyền sau Cách mạng Tháng 8-1945.

Quá trình lãnh đạo cách mạng, kể từ khi ra đời năm 1930, Đảng ta đã lấy lợi ích của nhân dân, của dân tộc làm mục đích phấn đấu. Với tư cách là tổ chức chính trị, Đảng ta đã vươn lên, xây dựng và rèn luyện đội ngũ, tổ chức và hoạt động thật sự tiêu biểu cho ý chí và nguyện vọng của toàn dân, tổ chức và lãnh đạo nhân dân, được nhân dân tin cậy, nuôi dưỡng, chở che, cùng toàn dân vượt

qua mọi khó khăn thử thách, chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, giành chính quyền về tay nhân dân, xây dựng đất nước ngày một phồn vinh, tất cả đều vì hạnh phúc của nhân dân. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết trong tác phẩm Dân vận, những thành công của cách mạng là do dân vận khéo mà đạt được. Đảng ta đã biết vận động tất cả lực lượng của mỗi người dân, không để sót một người dân nào, gộp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, tạo nên sức mạnh đoàn kết của toàn dân. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân.

Tư tưởng lớn bao trùm và xuyên suốt của Hồ Chí Minh về dân vận là 'bao nhiêu lợi ích đều vì dân... quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân'. Đây thật sự là cảm nang cho Đảng và Nhà nước ta trong tiến trình lãnh đạo, tổ chức toàn dân tiến hành sự nghiệp đổi mới và CNH, HĐH đất nước. Nhất là từ Đại hội Đảng lần thứ VIII, Đảng ta đã khẳng định, CNH, HĐH đất nước là sự nghiệp của toàn dân, trong đó phát huy nguồn lực con người, phát huy nội lực là nhân tố quyết định. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nêu bật vai trò nhân dân trong đổi mới và xây dựng đất nước mà trong Di chúc Người đã căn dặn Đảng ta, trong cuộc chiến đấu không lờ chống lại những hư hỏng, nghèo nàn, lạc hậu để xây dựng những cái mới mẻ, tốt tươi thì phải dựa vào nhân dân, giáo dục và tổ chức toàn dân. Làm những việc đó chính là để nhân dân tự giác thực hiện trách nhiệm của mình, có những đóng góp nhiều nhất vào quá trình tiến hành đổi mới và đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Một vấn đề quan trọng của công tác dân vận được Bác Hồ chỉ ra khi Đảng trở thành đảng cầm quyền là:

'Tất cả cán bộ chính quyền

Tất cả cán bộ đoàn thể

Tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân đều phải phụ trách dân vận'.

Điều này có ý nghĩa là toàn thể hệ thống, tổ chức, bộ máy, cán bộ, đảng viên, viên chức của hệ thống chính trị đều phải phụ trách dân vận. Trong tác phẩm Dân vận, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu của công tác dân vận là cán bộ chính quyền. Suy ngẫm sâu sắc về vấn đề này, chúng ta lại thấy tính chất nhân dân đậm nét trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân. Ngay khi giành được chính quyền trong toàn quốc, thành lập chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và bắt tay vào kháng chiến, kiến quốc, Bác Hồ thường nói: Chính phủ là công bộc của dân, cán bộ, đảng viên là đầy tớ của dân. Các công việc của chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh (Hồ Chí Minh Toàn tập, t4, tr22).

Đó cũng chính là phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Trong nhiều tác phẩm, bài nói và viết, Bác Hồ thường nhấn mạnh: Bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân thi hành. Đảng ta đã cụ thể hóa tư tưởng của Bác thành phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Từ năm 1998, Đảng ta đã ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước; là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa đã ban hành nhiều chủ trương về công tác dân vận, trong đó đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI và gần đây tại Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết về **“Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận”**. Do đó đã tạo ra bầu không khí cởi mở trong xã hội, bước đầu phát huy được quyền dân chủ của nhân dân, tạo động lực phát triển mới cho đất nước.

II- GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN TÁC PHẨM “DÂN VẬN” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (15/10/1949)

1. Bản chất dân chủ của chế độ xã hội mới

Trước khi bàn về nội dung, phương pháp dân vận, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ cho cán bộ, đảng viên thấm nhuần về bản chất của Nhà nước ta, đó là: “NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ”. Sự nghiệp cách mạng của Đảng là lãnh đạo toàn dân đứng lên đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng một nhà nước tốt đẹp, trong đó có người dân thực sự làm chủ: “Bao nhiêu lợi ích đều vì *dân*”. Bao nhiêu quyền hạn đều của *dân*”.

Theo Hồ Chí Minh, giải quyết vấn đề dân chủ là đi vào cái rất cụ thể của lợi ích và mối quan hệ giữa lợi ích và nhiệm vụ. Giải quyết mối quan hệ về lợi ích là gắn lợi ích với trách nhiệm, nghĩa vụ, bổn phận. Sự ràng buộc ấy chính là dân chủ. Người chỉ rõ, người dân chỉ biết giá trị của dân chủ khi được ăn no mặc ấm. Do đó, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, thực hành dân chủ là mục tiêu và động lực của công tác quần chúng. Theo Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ rộng rãi để dân chủ thực sự là chủ, biết làm chủ, hiểu được quyền và nghĩa vụ của người chủ, đó là cái “chìa khóa vạn năng” có thể giải quyết được mọi khó khăn.

Dân vận đã thể hiện rõ tư tưởng Hồ Chí Minh: “từ dân, vì dân”. Người bàn đến vấn đề dân chủ và muốn có được dân chủ phải bắt đầu từ dân; phải làm công tác dân vận. Bản chất công tác dân vận của Hồ Chí Minh là “vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân* không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho”. Người chỉ rõ: “...bất cứ việc gì đều phải

bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành”, “Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng”.

2. Về tầm quan trọng của công tác dân vận

Hồ Chí Minh chỉ rõ rằng: “Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Theo ý nghĩa đó, có thể hiểu: Dân vận là cái gốc, là điểm xuất phát của mọi phong trào cách mạng của quần chúng, là sự khởi đầu của mọi thành công. Muốn sự nghiệp cách mạng thành công, trước hết phải biết tuyên truyền và vận động nhân dân - chính là làm tốt công tác dân vận.

3. Về mục đích của công tác dân vận

Mục đích của dân vận là làm sao để toàn dân tự giác và hăng hái xây dựng xã hội mới. Cái đích chung và cao nhất của sự nghiệp cách mạng là “từ dân, vì dân, cho dân”, xây dựng xã hội dân chủ, trong đó “Bao nhiêu quyền hạn đều *của dân*”; ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Dân vận để mọi người dân đều được học hành. Dân vận để mọi người dân đều được sống trong một xã hội mà đời sống vật chất lẫn văn hóa - tinh thần không ngừng được cải thiện và nâng cao.

4. Về bản chất của công tác dân vận

Theo Hồ Chí Minh, thực chất hay bản chất của công tác dân vận là nhằm “vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân*...”. Đó là tập hợp và huy động cho được sức mạnh của toàn dân (mọi người, mọi nhà, mọi đối tượng) vào các phong trào cách mạng.

5. Về lực lượng làm công tác dân vận

Hồ Chí Minh chỉ rõ ai là người làm công tác dân vận. Người viết: “Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh, v.v.) *đều phải phụ trách dân vận*”. Như vậy, lực lượng làm công tác dân vận không chỉ là những người chuyên trách công tác này, mà rất đông đảo, với nhiều tổ chức, cá nhân cùng tham gia. Đó chính là sức mạnh tập thể trong các phong trào cách mạng nói chung, trên các mặt trận và lĩnh vực cụ thể nói riêng, trong đó có lĩnh vực dân vận.

6. Về phương pháp dân vận:

Đây là vấn đề được Hồ Chí Minh đặt ra với những yêu cầu hết sức nghiêm ngặt với cán bộ dân vận. Đó là: “Phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”.

- *Óc nghĩ*: Điều này được Hồ Chí Minh đặt ở vị trí hàng đầu, cho thấy Người đặc biệt đề cao trí tuệ và yêu cầu về sự “động não” của người làm công tác dân vận. Hoạt động dân vận trước hết là các phong trào cách mạng của quần chúng. Để việc tổ chức đạt hiệu quả cao, rõ ràng bên cạnh am hiểu thực tế phải có sự hiểu biết về lý luận. Với người cán bộ dân vận, đó là lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Nắm vững lý luận và dựa trên thực tiễn để đề ra và thực hiện phương pháp, cách thức tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục quần chúng phù hợp đạt hiệu quả.

- *Mắt trông*: Là quan sát mọi sự việc, hiện tượng từ thực tiễn phong trào cách mạng của quần chúng, để “trăm nghe không bằng một thấy”. Với sự nhạy cảm, tinh tế trong quan sát, kết hợp với “óc nghĩ” xác định được đúng sai, nhận rõ bản chất và hiện tượng của từng sự việc, từng vấn đề để làm đúng, tham mưu kịp thời cho Đảng và Nhà nước những đề xuất, kiến nghị; từ đó có các giải pháp đúng đắn để đưa phong trào của quần chúng đi đúng hướng. Ở điểm này, Hồ Chí Minh muốn nhắc nhở cán bộ, đảng viên làm công tác dân vận phải thường xuyên sâu sát cơ sở. Vì chỉ có sát cơ sở mới có thể “thấy” mọi sự việc, vấn đề. Theo đó, muốn vận động quần chúng một cách thiết thực, muốn làm tốt vai trò tham mưu phải “mục sở thị” được các sự việc và vấn đề liên quan đến công tác dân vận.

- *Tai nghe*: Là một phương pháp khoa học của công tác dân vận. Theo Hồ Chí Minh, cùng với “óc nghĩ”, “mắt trông”, người làm công tác dân vận còn phải đồng thời nắm bắt kịp thời các thông tin từ quần chúng. Đòi hỏi phải biết nghe dân nói, từ đó mà hiểu được những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của dân; loại trừ những thông tin thiếu chân thực, chính xác. Nghe dân nói, cũng là để biết dân đã hiểu gì, hiểu đến mức thế nào, đã làm như thế nào và làm được đến đâu... làm cơ sở để báo cáo với cấp trên. Về bản thân, mình cũng thấy được những gì cần phải bổ sung, điều chỉnh khi thực thi công tác dân vận. Để nghe đúng và chính xác, phải có thái độ khách quan và tinh thần cầu thị khi tiếp xúc với nhân dân, làm cho nhân dân tin tưởng, sẵn sàng nói ra những suy nghĩ, nguyện vọng của mình, phản ánh đúng thực trạng của cơ sở.

- *Chân đi*: Là yêu cầu gắn với cơ sở, một đòi hỏi bức thiết, luôn đặt ra đối với cán bộ dân vận. Đây cũng là một yếu tố chống căn bệnh quan liêu, hành chính, làm việc theo kiểu giấy tờ của các cơ quan. Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực luôn luôn hướng về cơ sở và gắn bó với cơ sở. Sinh thời, dù bận trăm công, nghìn việc nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn dành thời gian đi cơ sở để khảo sát tình hình thực tế, lắng nghe ý kiến của dân và trực tiếp tháo gỡ những khó khăn nảy sinh trong dân. Xuống với dân như về gia đình mình, Người tuyệt đối không muốn “cờ rong, trống mả” xe đưa, xe đón. Nhiều lần Người đến thăm cơ sở nhưng không báo trước. Người hết sức nghiêm khắc với bệnh tô vẽ, thổi phồng thành tích dẫn tới lừa dân, hại nước, dối trên, lừa dưới của một số cán bộ mắc bệnh thành tích. Xuống với dân, về với cơ sở Người rất cảm thông với những khó khăn mà cơ sở phải buồn trải do nước ta còn nghèo, dân trí còn thấp... Khi góp ý, phê bình Người chỉ dùng những lời nhẹ nhàng lại hết sức cụ thể, sâu sắc. Bởi vậy, những chuyến đi thực tế của Người để lại ấn tượng sâu sắc với cơ sở và có tác dụng rất thiết thực với phong trào và cả với lãnh đạo các cấp.

- *Miệng nói*: Là thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, nhất là tuyên truyền miệng, một hình thức tuyên truyền không thể thiếu của người làm công tác dân vận. Người cán bộ dân vận phải thường xuyên có trách nhiệm tuyên truyền, cổ động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, pháp luật, văn hóa, xã hội và an ninh, quốc phòng. Theo Hồ Chí Minh, để dân hiểu, dân tin, dân ủng hộ và làm theo thì công tác tuyên truyền miệng phải đúng và phải khéo. Nói với dân phải đơn giản, rõ ràng, thiết thực và cụ thể, tránh mệnh lệnh “ta phải thế này, ta phải thế kia...”. Hơn thế, còn phải có thái độ mềm mỏng: Đối với người

già, các bậc lão thành phải cung kính, lễ độ, với đồng chí, đồng bào phải khiêm tốn, với phụ nữ phải đúng mực, nghiêm trang, với nhi đồng phải thương yêu, quý mến.

Theo Hồ Chí Minh, quần chúng của ta vốn không thuần nhất, nên khi đến với từng đối tượng cụ thể, người cán bộ dân vận phải chọn cách thức phù hợp. Điều đặc biệt quan tâm mà Chủ tịch Hồ Chí Minh thường căn dặn cán bộ dân vận là đến với dân, nói với dân phải chân thành, bình đẳng, không độc thoại.

- *Tay làm*: Là thể hiện quan niệm học đi đôi với hành, là làm mẫu, làm gương trước cho quần chúng. Nếu nói là để dân nghe, thì làm là để dân thấy, dân tin, dân học làm theo. Đó chính là gắn “ngôn” với “hành” (lời nói đi đôi với hành động). Đây là một yêu cầu, một phương pháp hết sức quan trọng đối với cán bộ nói chung, cán bộ làm công tác dân vận nói riêng. Sinh thời, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến hai mặt của một vấn đề này. Người từng có hàng loạt bài viết, bài nói phê phán những cán bộ, đảng viên “nói không đi đôi với làm”, “nói hay mà làm dở” hoặc “đánh trống bỏ dùi”. Người chỉ rõ “Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, phải thiết thực, miệng nói, tay làm để làm gương cho nhân dân. Nói hay mà không làm thì nói vô ích”. Người cũng từng nhấn mạnh rằng, nói về đạo đức đi đôi với thực hành bằng đạo đức, coi trọng hiệu quả công việc, lấy hiệu quả của công việc làm thước đo đạo đức: “Phải lấy kết quả thiết thực đã góp sức bao nhiêu cho sản xuất và lãnh đạo sản xuất mà đo ý chí cách mạng của mình...”. Người cũng từng cho rằng, sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội và lòng tin của dân đối với Đảng không phải lý tưởng cao xa, mà trước hết, cụ thể và trực tiếp nhất là ở tấm gương của những người cộng sản đang cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc với dân, đặc biệt là những người có chức có quyền. “Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ. Trước nhất là phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ rằng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được”.

Cuối cùng, để phát huy hiệu quả của công tác dân vận, Hồ Chí Minh chỉ ra những kinh nghiệm: “... bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành. Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân. Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng”. Theo Hồ Chí Minh, mục đích có đồng, chí mới đồng; chí có đồng, tâm mới đồng, tâm đã đồng lại phải biết cách làm, thì làm mới chóng. Đó chính là khẩu hiệu “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” mà ngày nay chúng ta thường đề cập.

Như vậy, từ “đi” đến “nhìn”, từ “nghe” đến “ngĩ” và từ “nói” đến “làm” là những công việc cần làm, có tính liên tục và liên hoàn của người cán bộ, đảng viên trong công tác dân vận. Và đó cũng là phẩm chất và hành động tự nhiên của người làm công tác này. Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm có sự thống nhất, hòa quyện chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau. Đó có thể coi là cảm nang về phương pháp dân vận cho tất cả cán bộ, đảng viên trong công tác dân vận.

Với 12 từ, Hồ Chí Minh đã chỉ ra nội dung cơ bản của phương pháp dân vận. Đây cũng thể hiện sự nhất quán trong tư tưởng và hành động thường nhật, suốt cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh; thể hiện phong cách Hồ Chí Minh.

III- VỀ HỘI THI “DÂN VẬN KHÉO” KHỐI CHÍNH QUYỀN LẦN THỨ I - NĂM 2013

1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ chính quyền cơ sở về công tác dân vận chính quyền theo tư tưởng của Bác Hồ: “Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”.

- Thông qua Hội thi “Dân vận khéo” để tiếp tục thực hiện chương trình cải cách hành chính, giao lưu, trao đổi, học tập, trao đổi kinh nghiệm về phương pháp giao tiếp, cách làm hay trong công tác dân vận chính quyền của Đảng; góp phần xây dựng thái độ phục vụ nhân dân theo phương châm “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và trách nhiệm đối với nhân dân”.

- Việc tổ chức Hội thi “Dân vận khéo” là một sân chơi bổ ích, góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng, trách nhiệm về công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ, công chức khối chính quyền cơ sở. Mặt khác, hội thi phải đảm bảo đúng yêu cầu, mục đích, nội dung, đối tượng và khuyến khích sự linh hoạt, vận dụng sáng tạo trong thực tiễn, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương hình thức.

2. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TỔ CHỨC HỘI THI

2.1. Đối tượng tham gia dự thi

Là các đồng chí Chủ tịch (hoặc Quyền Chủ tịch hoặc Phó phụ trách) HĐND và UBND xã, phường, thị trấn đạt giải cao, được lựa chọn từ hội thi cấp huyện. Mỗi huyện, thị, thành phố chọn 02 người (01 Chủ tịch HĐND; 01 Chủ tịch UBND) tham gia dự thi cấp tỉnh.

2.2. Nội dung và hình thức thi

a) Nội dung thi:

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã được quy định tại Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2013.

- Nội dung xử lý các tình huống tập trung vào các lĩnh vực: tranh chấp đất đai, mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ người dân; về chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo; công tác giải toả, đền bù thu hồi đất; thực hiện cơ chế dân chủ ở cơ sở; giải quyết các vụ khiếu kiện tập đông người, gây rối, bạo loạn...

Các văn bản, tài liệu để vận dụng, nghiên cứu xây dựng câu hỏi xử lý tình huống: về Luật Đất đai và các văn bản liên quan; Luật Khiếu nại – Tố cáo và một số văn bản liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân; Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH 11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWWMTTQVN, ngày 17/4/2008 giữa Chính phủ và Ủy ban MTTQVN hướng dẫn thi hành các điều 11,14,16,22,26 của Pháp lệnh 34;

Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị và Quyết định 5762-QĐ/TU, ngày 12/5/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”...

b) Hình thức thi: Gồm 2 phần thi (lý thuyết và xử lý tình huống).

* **Phần lý thuyết:** Người dự thi bốc thăm câu hỏi (có thời gian chuẩn bị 01 phút) và trực tiếp trả lời câu hỏi, tập trung vào nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã.

* **Phần xử lý tình huống:** Sau khi thực hiện xong phần lý thuyết, người dự thi bốc thăm câu hỏi (thời gian chuẩn bị từ 01 đến 02 phút) và trả lời trực tiếp câu hỏi về xử lý tình huống, vận dụng trong thực tiễn để giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện công vụ của Chủ tịch HĐND và UBND.

Từng thí sinh vận dụng các văn bản (gợi ý tại phần nội dung) và kinh nghiệm thực tế về công tác “Dân vận khéo” của mình, trả lời cách xử lý một tình huống cụ thể có liên quan đến công tác dân vận của chính quyền, nêu ý kiến tham mưu, đề xuất, hướng giải quyết có hiệu quả những vấn đề mà tình huống đặt ra.

Thời gian cho mỗi phần thi của một thí sinh không quá 15 phút (trong đó phần thi lý thuyết 5 phút, xử lý tình huống 10 phút), nếu quá thời gian 1 phút sẽ bị trừ điểm.

Ban giám khảo sẽ chấm điểm trực tiếp từng phần thi và chuyển cho bộ phận thư ký tổng hợp.

2.3. Thời gian và địa điểm tổ chức hội thi:

- Thời gian tổ chức hội thi: 02 ngày, dự kiến trong tháng 10/2013 (có thông báo thời gian cụ thể sau).

- Địa điểm: Trung tâm Văn hóa tỉnh, số 02 Hùng Vương, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

IV- MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN

*** Dân vận và công tác dân vận là gì ?**

Trong bài báo “Dân vận” viết ngày 15-10-1949 đăng trên báo “Sự thật”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân* không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho”.

Theo định nghĩa trên, đối tượng của công tác dân vận là nhân dân, mục tiêu của công tác dân vận là mục tiêu chung của Cách mạng.

Công tác dân vận là công việc của toàn bộ hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng tiến hành tập hợp vận động, đoàn kết nhân dân, đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh vào cuộc sống, góp phần xây dựng sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi đường lối cách mạng của Đảng.

*** Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về công tác dân vận của chính quyền giai cấp vô sản được thể hiện như thế nào ?**

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, đảng và chính quyền của giai cấp vô sản cần phải tiến hành công tác dân vận vì:

- Quần chúng nhân dân có khả năng và lực lượng to lớn, mà cách mạng vô sản muốn bảo đảm thắng lợi lâu dài cần phải tranh thủ.

- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhưng chính bản thân quần chúng cũng có những nhận thức, cần phải được tuyên truyền, giáo dục để hiểu rõ mục đích, lý tưởng và trách nhiệm của mình.

- Quần chúng đông đảo là những người hăng hái nhiệt tình cách mạng, nhưng cách mạng là một quá trình lâu dài, gian khổ, khó khăn và có những lúc tạm thời thất bại, khiến quần chúng nhiều hoài nghi, thất vọng. Vì vậy, cần phải thường xuyên tiến hành công tác vận động quần chúng vì lợi ích thực sự của quần chúng .

Theo Lênin, để đảm bảo cho sự nghiệp cách mạng đi đến thắng lợi hoàn toàn, Đảng và Chính quyền cách mạng không được xa rời quần chúng mà thường xuyên phải:

Liên hệ với quần chúng

Sống trong quần chúng

Biết tâm trạng quần chúng

Biết tất cả

Hiểu quần chúng

Biết đến với quần chúng

Giành được lòng tin tuyệt đối của quần chúng.

*** Nội dung cơ bản của tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện như thế nào ?**

Thấm nhuần truyền thống văn hóa, truyền thống yêu nước, tư tưởng “Nước lấy dân làm gốc” của cha ông ta trong lịch sử, sau này trên con đường đi tìm đường cứu nước, cứu dân, tiếp thu quan điểm Mácxít về vai trò của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh giành và giữ chính quyền của giai cấp vô sản và qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cao vai trò của công tác dân vận, xem đó như là một trong những nhân tố quyết định dẫn đến thành, bại mục tiêu, nhiệm vụ công việc của cách mạng.

Tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh gồm những nội dung cơ bản sau:

- Công tác dân vận rất quan trọng. Để giải đáp câu hỏi: Vì sao phải làm công tác dân vận? ngay trong tác phẩm “Đường cách mệnh” (năm 1927) Người đã khẳng định: *Cách mạng là sự nghiệp chung của dân chúng chứ không phải việc của một, hai người*, đó là tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất phát từ luận điểm: *Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân*. Trong bài báo “Dân vận”,

Người nêu một mệnh đề mang tính chân lý: *Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công.*

- Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu những nội dung chính của công tác dân vận là: “Việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh”; Dân chủ là tư tưởng xuyên suốt của công tác dân vận. Người đánh giá rất cao về dân chủ: *Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân; thực hành dân chủ là chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn.* Muốn vận động nhân dân thì điểm cơ bản đầu tiên phải thực hành dân chủ.

- Về phương thức dân vận, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ dẫn: “Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ.

Trước nhất là phải tìm mọi cách *giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng*: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được.

Điểm thứ hai là bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành.

Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân.

Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng”.

- Hồ Chí Minh chỉ rõ, lực lượng làm công tác dân vận là lực lượng của cả hệ thống chính trị, nhưng trước hết là của chính quyền. Trong bài báo “Dân vận” Người viết: “Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh, v.v) *đều phải phụ trách dân vận*”.

- Về phong cách người cán bộ dân vận, Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc kết thành 12 từ: *Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm.*

*** Quan điểm của Đảng ta về dân vận và công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới được thể hiện như thế nào ?**

Từ khi thành lập đến nay, Đảng cộng sản Việt Nam luôn coi công tác dân vận có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta; là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng và củng cố, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị, của mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (tháng 12-1986), tại Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) đã ra Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW (ngày 27-3-1990) về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, nêu lên bốn quan điểm chỉ đạo đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng là:

Một là, cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân;

*Hai là, động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là **đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hòa các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân;***

Ba là, các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng;

Bốn là, công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể.

Nhằm cụ thể hóa các quan điểm của Đảng về công tác dân vận đi vào cuộc sống, tại Đại hội IX của Đảng đã đề ra nhiệm vụ tổng quát cho công tác dân vận: Thực hiện đại đoàn kết toàn dân, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện đường lối chiến lược này, Đảng ta nêu lên 03 giải pháp cơ bản:

- Phát huy dân chủ trong đời sống xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng. Muốn đoàn kết được nhân dân, điều đầu tiên là phải bảo đảm cho nhân dân được thực sự làm chủ.

Do đó, đại đoàn kết dân tộc và phát huy dân chủ gắn bó chặt chẽ với nhau.

- Xây dựng đồng bộ các chính sách kinh tế - xã hội đúng đắn, làm cơ sở phát huy mọi tiềm năng sáng tạo và chăm lo đời sống của các tầng lớp nhân dân. Chính sách và pháp luật của Nhà nước là yếu tố ảnh hưởng chủ yếu, trực tiếp đến việc thực hiện đại đoàn kết toàn dân và phát huy dân chủ trong xã hội.

- Thực hiện đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức rộng khắp các tầng lớp nhân dân trong các đoàn thể nhân dân.

Những nhiệm vụ cụ thể của công tác dân vận là:

- Hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, tích cực tham gia giải quyết kịp thời những vấn đề do tình hình thực tế đặt ra.

- Chuyển tải các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với người dân, vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thông qua các hình thức tuyên truyền cơ bản, bàn bạc dân chủ với nhân dân.

- Tổ chức rộng khắp các tầng lớp nhân dân trong các đoàn thể nhân dân. Chăm lo xây dựng Mặt trận và các đoàn thể nhân dân vững mạnh từ cơ sở.

- Vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Tóm lại, nhiệm vụ công tác dân vận là: Nghe được dân nói; nói cho dân hiểu; làm cho dân tin. Thực chất công tác dân vận là tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với dân.

*** Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của chính quyền hiện nay như thế nào?**

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của chính quyền thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

- Đảng ta xác định: “Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng đường lối, quan điểm, các nghị quyết; lãnh đạo thể chế hoá, cụ thể hoá thành *Hiến pháp*, pháp luật; bố

trí đúng cán bộ và thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện. Đảng lãnh đạo nhưng không bao biện, làm thay Nhà nước; trái lại, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động, sáng tạo của Nhà nước trong quản lý đất nước và xã hội”. Đảng tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng với chính quyền để chính quyền thực sự là chính quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Công tác quản lý hành chính của chính quyền luôn gắn chặt với công tác dân vận. Bắt đầu từ công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập các chủ trương, chính sách của Nhà nước phải được làm nhiều lần, vừa bằng văn bản, vừa bằng cách tuyên truyền trực tiếp bằng các thứ tiếng dân tộc khác nhau. Đến khi tổ chức thực hiện, cán bộ chính quyền vẫn phải vừa làm, vừa giải thích, hướng dẫn để nhân dân hiểu và làm theo pháp luật; khi giải quyết các vấn đề cụ thể phải biết vận dụng linh hoạt giữa các biện pháp hành chính với hương ước, quy ước của địa phương, kể cả khi đã có quyết định hành chính vẫn phải kết hợp công tác vận động để nhân dân tự giác thực hiện.

- Đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ chính quyền có đủ trình độ cần thiết về phẩm chất đạo đức, lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực tổ chức vận động nhân dân thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ cấp trên giao cho và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương.

- Đảng tăng cường lãnh đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền và cán bộ, công chức, viên chức. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền và cán bộ, công chức, viên chức do Đảng tiến hành không chỉ khi phát sinh những vụ việc tiêu cực mà được tiến hành trong suốt quá trình thực hiện chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật, nhằm mục đích giúp hoạt động của chính quyền và cán bộ chính quyền các cấp luôn trọng dân, tận tình giải quyết công việc của dân.

*** Những định hướng về xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước ta trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là gì?**

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân. Quyền và nghĩa vụ công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.

Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện.

Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nhà

nước ban hành pháp luật; tổ chức quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu tham nhũng, lãng phí vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội. Nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương.

*** Nội dung phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng ta là gì?**

Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng nêu rõ: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong bối cảnh mới. Lấy mục tiêu xây dựng nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng...

Đại đoàn kết dân tộc là một nội dung cơ bản, nổi bật xuyên suốt trong tư tưởng hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta, với những nội dung cơ bản là:

- Đại đoàn kết toàn dân tộc không phải là khẩu hiệu mang tính sách lược, mà nó là một bộ phận cấu thành đường lối chiến lược cách mạng, là bản chất của Đảng, của Nhà nước và của nhân dân.

- Đại đoàn kết toàn dân tộc là cội nguồn của quyền lực chính trị, là nội lực chủ thể của cách mạng, là yếu tố nội sinh của cả dân tộc, nó trở thành truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc và Đảng ta. Đại đoàn kết toàn dân tộc đã trở thành nhân tố cơ bản của văn hoá Việt Nam.

- Đại đoàn kết toàn dân tộc có hạt nhân, có cấp độ cao thấp và có tác động tương hỗ với nhau, trước hết phải có sự đoàn kết trong Đảng. Đoàn kết trong Đảng là cấp độ thứ nhất, là nhân tố quyết định đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp theo là đoàn kết toàn dân, đoàn kết mọi giai cấp, mọi tầng lớp, mọi dân tộc lấy Công - Nông - Trí làm nền tảng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tìm hiểu nội dung đại đoàn kết theo tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng còn bao gồm các nguyên tắc và những phương pháp rất rõ ràng, cụ thể.

Về nguyên tắc: Đại đoàn kết toàn dân tộc được xây dựng trên cơ sở bảo đảm những lợi ích tối cao của dân tộc, đồng thời bảo đảm những quyền lợi cơ bản của nhân dân lao động.

Đại đoàn kết dân tộc được xây dựng trên cơ sở của lòng tin đối với con người, với nhân dân, vì nhân dân là chủ thể của đoàn kết, là sức mạnh vô tận.

Về phương pháp: Muốn xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trước hết, phải tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng để mọi người nhận thức được sự cần thiết phải đoàn kết tập hợp, từ đó, tự giác tham gia vào việc chung; thứ hai, phải có phương pháp tổ chức khoa học; ba là có sự phối kết hợp đồng bộ và hiệu quả các giải pháp sao cho mở rộng tối đa sự thu phục lòng người, thu hẹp tối đa sự nghi kỵ thù hằn.

Tăng cường đoàn kết: Đoàn kết trong Đảng, toàn dân, toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế là truyền thống quý báu đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết thành luận đề:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công”.

*** Môi quan hệ: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ trong hệ thống chính trị ở nước ta nên hiểu như thế nào cho đúng?**

Hệ thống chính trị là một hệ thống bao gồm Nhà nước, các đảng phái, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội, tồn tại và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật được thể chế hóa theo tư tưởng của giai cấp cầm quyền.

Hệ thống chính trị ở nước ta bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam). Hệ thống chính trị ở nước ta vận hành theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Trong đó, Đảng vừa là bộ phận của hệ thống chính trị, vừa là hạt nhân lãnh đạo hệ thống ấy. Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nhà nước ban hành pháp luật, tổ chức quản lý xã hội bằng pháp luật và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên.

Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể. Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội.

*** Tại sao Đảng ta lại chú trọng việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở?**

Ngày 18/02/1998, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở nêu rõ: Khâu quan trọng và cấp bách trước mắt là phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ

sở, là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là nơi cần thực hiện quyền làm chủ của nhân dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất. Theo đó nội dung Quy chế dân chủ ở cơ sở cần chú trọng các vấn đề:

Quy định quyền của mọi người dân ở cơ sở được thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống và lợi ích hàng ngày của nhân dân tại cơ sở; có chế độ và hình thức công khai trước nhân dân công việc của chính quyền, cơ quan, đơn vị về sản xuất, phân phối, về việc sử dụng công quỹ, tài sản công...

Có quy chế và các hình thức để nhân dân, cán bộ, công chức ở cơ sở được bàn bạc và tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ công tác chuyên môn, công tác cán bộ... của chính quyền, cơ quan, đơn vị.

Có quy định về việc để nhân dân bàn và quyết định dân chủ đối với những loại việc liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân trên địa bàn. Chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo ý kiến của đa số nhân dân, có sự giám sát kiểm tra của nhân dân.

Hoàn thiện cơ chế để nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở trực tiếp và thông qua Mặt trận, các đoàn thể, Ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

Mở rộng các hình thức tự quản để nhân dân, cán bộ, công nhân, công chức, viên chức tự bàn bạc và thực hiện trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật những công việc mang tính xã hội hóa, có sự hỗ trợ của chính quyền, cơ quan, đơn vị.

Xác định rõ trách nhiệm và tổ chức tốt việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và trả lời thắc mắc của nhân dân, nghiêm cấm mọi hành vi trù dập người khiếu nại, tố cáo.

Xác định trách nhiệm của tổ chức chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị cơ sở định kỳ (ba tháng, sáu tháng, một năm) báo cáo công việc trước dân, phải tự phê bình và tổ chức để nhân dân, cán bộ, công nhân, công chức, viên chức ở cơ sở góp ý, đánh giá, phê bình; nghiêm túc tiếp thu những ý kiến phê bình đó.

*** Nhiệm vụ công tác dân vận của Đảng đoàn Quốc hội và Ban cán sự Đảng Chính phủ được quy định như thế nào?**

Ngày 25 tháng 2 năm 2010, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 290-QĐ/TW về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Quy chế đã xác định rõ nội dung, phương thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng và từng thành viên trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương đối với công tác dân vận. Đây là văn bản quan trọng của Đảng ta về lãnh đạo và thực hiện công tác dân vận của cả hệ thống chính trị trong thời kỳ đổi mới.

Quy chế quy định, Đảng đoàn Quốc hội có nhiệm vụ đối với công tác dân vận như sau:

1. Quán triệt các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận đối với đại biểu Quốc hội.

2. Lãnh đạo Quốc hội thể chế hóa, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận bằng pháp luật và xem xét cho ý kiến, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, bảo đảm đúng đường lối dân vận của Đảng trong các hoạt động Quốc hội.

3. Cụ thể hóa các nội dung công tác dân vận của đảng đối với đại biểu Quốc hội trong quá trình tiếp xúc cử tri tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Ban cán sự Đảng Chính phủ:

Lãnh đạo Chính phủ thể chế hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận bằng các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện.

*** Trách nhiệm công tác dân vận của Quốc hội được quy định như thế nào trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị?**

Trách nhiệm của Quốc hội được quy định như sau:

1. Thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận thành văn bản pháp luật và chính sách của Nhà nước.

2. Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tầng lớp nhân dân đối với các dự án luật, dự án pháp lệnh theo quy định của pháp luật, nhất là những vấn đề có liên quan đến lợi ích, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Ý kiến đóng góp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và của công dân phải được tập hợp, nghiên cứu, tiếp thu; bảo đảm các chủ trương, chính sách hợp lòng dân.

3. Quy định đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp có kế hoạch cụ thể, thiết thực tìm hiểu các hoạt động của đời sống xã hội ở địa phương, nắm bắt tình hình thực tiễn và tâm tư, nguyện vọng của cử tri.

4. Tăng cường giám sát hoạt động của các cơ quan hành pháp, tư pháp, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, theo dõi các cơ quan có trách nhiệm giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri và nhân dân.

5. Phát huy vai trò tư vấn, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, quyết định các chương trình kinh tế, xã hội và các vấn đề lớn của đất nước theo quy định của pháp luật.

*** Trách nhiệm công tác dân vận của Chính phủ được quy định như thế nào trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị?**

Trách nhiệm của Chính phủ:

1. Cụ thể hóa chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận thành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo các Bộ, ngành, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện.

2. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, thực hiện đầy đủ nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ và phục vụ dân đối với các cơ quan và công chức, viên

chức có hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà cho dân, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân trong thi hành công vụ.

3. Chỉ đạo, kiểm tra các Bộ, ngành, các cấp chính quyền ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân vận; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác dân vận chính quyền các cấp.

4. Ban hành cơ chế tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân tham gia quản lý nhà nước; giám sát cán bộ, công chức thực thi pháp luật và hoạt động của cơ quan chính quyền các cấp.

Định kỳ hằng năm, Chính phủ có chương trình làm việc với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội. Phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong quần chúng nhân dân.

5. Bảo đảm kinh phí hoạt động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

6. Chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, phát thanh, truyền hình thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của đảng về công tác dân vận; phản ánh, nêu gương điển hình tập thể và cá nhân thực hiện công tác dân vận của chính quyền các cấp.

*** Trách nhiệm của các bộ, ngành được quy định như thế nào trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị?**

Trách nhiệm của các Bộ, ngành:

1. Có kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận trong hệ thống Bộ, ngành mình.

2. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, sửa đổi lề lối làm việc theo hướng dân chủ hóa và công khai hóa, chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí.

3. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành; việc tham mưu, đề xuất cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách, các quyết định hành chính phải nhằm mục đích phục vụ nhân dân, hợp lòng dân.

4. Thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành. Giáo dục cán bộ, công chức nghiêm chỉnh thực hiện đạo đức công vụ, nêu cao ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh những hành vi sách nhiễu, xâm phạm lợi ích chính đáng và quyền làm chủ của nhân dân đối với cán bộ, công chức do mình trực tiếp quản lý.

5. Phối hợp với các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong thực hiện công tác dân vận. Phối hợp với Ban Dân vận của Đảng

ủy cơ quan Bộ, ngành thực hiện các nội dung quy định về công tác dân vận theo Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

*** Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp được quy định trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị như thế nào?**

Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp là:

1. Giáo dục cán bộ, công chức trong các cơ quan tư pháp gương mẫu chấp hành pháp luật. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân.

2. Tiếp tục thực hiện cải cách tư pháp, thực hiện tranh tụng tại phiên tòa theo luật định, bảo đảm công tác điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng pháp luật, không để oan sai, để lọt tội phạm.

3. Bảo đảm quyền tự do, dân chủ của công dân trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Giải quyết đúng thời hạn, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng. Bồi thường danh dự và quyền lợi vật chất cho công dân trong trường hợp bị oan sai theo quy định của pháp luật.

*** Trách nhiệm của chính quyền các cấp được quy định trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị như thế nào?**

Trách nhiệm của chính quyền các cấp được quy định như sau:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách; các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; các khoản thu, chi từ ngân sách và các nguồn khác; thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp xúc nhân dân định kỳ; nghiêm túc tiếp thu ý kiến phê bình, góp ý của nhân dân về công tác quản lý, điều hành, về thái độ và phong cách làm việc của cán bộ, công chức; giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo và những vấn đề bức xúc của nhân dân.

4. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận. Phối hợp với Ban Dân vận cấp ủy cùng cấp chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận của chính quyền.

5. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng. Tổ chức lấy ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân tham gia xây dựng các chính sách, quy hoạch và những chương trình, dự án lớn của địa phương. Thường xuyên lắng

nghe và giải quyết kịp thời ý kiến của Mặt trận và các đoàn thể phản ánh, kiến nghị với chính quyền những vấn đề mà nhân dân quan tâm.

Định kỳ 6 tháng, 01 năm, chính quyền có chương trình làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân cùng cấp.

6. Ban hành các quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức, chính quyền trong thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với dân có thái độ chân thành, tôn trọng dân, hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân; gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà cho dân, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân trong thi hành công vụ.

7. Bảo đảm kinh phí hoạt động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, quan tâm giải quyết chính sách cán bộ của khối Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

*** Việc triển khai thực hiện chủ trương, chính sách, các quyết định hành chính có liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân được quy định như thế nào trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị?**

Việc triển khai được thực hiện như sau:

1. Các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm tổ chức thực hiện cần chủ động phối hợp với Ban Dân vận cấp ủy để phổ biến, triển khai tới Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; Mặt trận các đoàn thể làm nòng cốt vận động nhân dân thực hiện.

2. Các cơ quan hữu quan có trách nhiệm cung cấp thông tin về việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, quyết định hành chính liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân cho Ban Dân vận của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân để có cơ sở tham mưu cho cấp ủy và phối hợp vận động quần chúng nhân dân thực hiện.

*** Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri được quy định như thế nào trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị?**

Theo quy định của Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thì:

1. Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Chính quyền có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến khiếu nại, tố cáo của nhân dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri cho Ban Dân vận, Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân cùng cấp phối hợp giải quyết, nhất là khi có khiếu nại, tố cáo đông người. Kết quả giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân, ý kiến, kiến nghị của cử tri phải được trả lời cho công

dân hoặc cử tri và thông tin công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân, cử tri biết.

3. Trường hợp vụ việc phức tạp, khi quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã đúng các quy định của pháp luật thì Ban Dân vận của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phối hợp với chính quyền để vận động, thuyết phục quần chúng thực hiện quyết định đó; khi quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đúng với các quy định của pháp luật thì Ban Dân vận cấp ủy đề nghị với cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

*** Việc phối hợp giải quyết tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được quy định như thế nào trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị?**

Theo quy định của Quy chế thì:

1. Khi xảy ra tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội thì cơ quan chính quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy Đảng; đồng thời phối hợp với các ngành chức năng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giải quyết theo thẩm quyền để sớm ổn định tình hình.

2. Trong trường hợp quá phức tạp, nghiêm trọng hoặc vượt quá thẩm quyền, cần kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền cấp trên. Khi có đề nghị của cấp ủy, chính quyền cấp dưới trực tiếp hoặc xét thấy cần thiết, cấp ủy, chính quyền cấp trên thành lập đoàn công tác giúp địa phương giải quyết.

3. Việc cử cán bộ của các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tham gia giải quyết tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phải có sự lãnh đạo chặt chẽ, thống nhất của cấp ủy Đảng và theo yêu cầu cụ thể của công việc mà phân công cán bộ hợp lý.

4. Đối với những trường hợp lợi dụng dân chủ, kích động quần chúng gây rối làm mất trật tự trị an, thì cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các cơ quan chức năng xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật.

*** Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị được quy định như thế nào?**

Theo quy định của Quy chế thì:

1. Định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng và 1 năm, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, lực lượng vũ trang địa phương báo cáo kết quả công tác dân vận với cấp ủy cùng cấp, đồng gửi Ban Dân vận của cấp ủy để tổng hợp theo dõi.

2. Định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng và 1 năm, cấp ủy cấp dưới báo cáo tình hình nhân dân và công tác dân vận cho cấp ủy cấp trên, đồng gửi Ban Dân vận của cấp ủy cấp trên để tổng hợp theo dõi.

3. Các cơ quan trong hệ thống dân vận các cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Dân vận cấp ủy cấp trên trực tiếp.

4. Những trường hợp đột xuất, cần thiết liên quan đến tình hình nhân dân, các cấp, ngành hữu quan trực tiếp báo cáo với Thường trực cấp ủy, Ban Dân vận cấp ủy được tham dự để tổng hợp, theo dõi, tham mưu cho cấp ủy.

*** Việc phân công cán bộ chính quyền phụ trách dân vận, trách nhiệm và quyền hạn người được phân công phụ trách, được quy định trong quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị gồm những nội dung gì?**

Theo quy định của Quy chế thì:

Chính quyền các cấp phân công đồng chí Chủ tịch UBND phụ trách công tác dân vận của chính quyền và chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về quy chế dân chủ ở cơ sở. Các cơ quan, đơn vị thuộc chính quyền các cấp phân công 1 đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

Trách nhiệm và quyền hạn của cấp ủy viên, thành viên các cơ quan, tổ chức được phân công phụ trách công tác dân vận:

1. Chịu trách nhiệm trước cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức, cơ quan, đơn vị về công tác dân vận.

2. Xây dựng chương trình công tác, có chế độ định kỳ sinh hoạt, tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân của ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương được phân công phụ trách ít nhất mỗi quý 1 lần; thường xuyên lắng nghe ý kiến của cấp dưới, Mặt trận và các đoàn thể, của đảng viên và nhân dân; thường xuyên nghiên cứu, cập nhật kiến thức về công tác dân vận.

3. Được mời tham dự các lớp tập huấn về công tác dân vận do Ban Dân vận cấp ủy tổ chức; được Ban Dân vận cấp ủy, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân cung cấp các tài liệu, thông tin, báo cáo về công tác dân vận.

*** Tại sao Đảng ta lấy ngày 15 tháng 10 hàng năm là Ngày Dân vận của cả nước?**

Theo đề nghị của Ban Dân vận Trung ương; nhằm củng cố truyền thống đoàn kết gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân, Bộ Chính trị (khóa VIII) đã có Công văn số 293-CV/TW, ngày 14-10-1999, quyết định lấy ngày 15/10 hàng năm là “Ngày dân vận của cả nước”.

Chọn ngày 15 tháng 10 hàng năm làm Ngày Dân vận của cả nước vì lý do:

- Ngày 15-10 là một trong những ngày họp Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ nhất (từ ngày 14 đến ngày 31-10-1930) tại Hương Cảng để thông qua Luận cương chính trị, Điều lệ Đảng, Án nghị quyết về: Công nhân vận động, Nông dân vận động, Phản đế đồng minh, Cộng sản Thanh niên vận động, Phụ nữ vận động, Quân đội vận động, vấn đề cứu tế. Ngay trong tháng 10-1930, hệ thống Ban chuyên môn về các giới vận của Đảng được thành lập, gồm: Công vận, Nông vận, Quân đội vận, Mặt trận phản đế lần lượt được tổ chức thành lập. Do vậy, lịch sử công tác dân vận của Đảng được lấy mốc là ngày 15-10-1930.

- Ngày 15-10-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài báo “Dân vận” đăng trên báo “Sự thật” – cơ quan tuyên truyền của Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở

Đông Dương (thực chất là của Đảng), bài báo nêu rõ: bản chất, nhiệm vụ, phương hướng công tác dân vận và trách nhiệm, tác phong của toàn cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức đối với công tác vận động nhân dân.

Hành động có ý nghĩa thiết thực nhất trong “Ngày Dân vận của cả nước” hằng năm là mỗi cán bộ, đảng viên, công nhân, công chức, viên chức phải ôn, học lại bài báo “Dân vận” của Bác Hồ và vận dụng thực hiện đầy đủ những lời căn dặn của Bác vào trong công việc hằng ngày.

* *
*
*

Công tác dân vận là một trong những công tác cơ bản của Đảng ta, bên cạnh công tác tư tưởng, công tác tổ chức và công tác kiểm tra, giám sát... Công tác dân vận luôn có ý nghĩa chiến lược trong mọi thời kỳ cách mạng. Các tổ chức trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, cơ sở cần thấm nhuần và thực hiện tư tưởng và tấm gương dân vận của Bác, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI).

Trong thời kỳ phát triển mới của đất nước, thực hiện đường lối mở cửa, hội nhập của Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên của đảng cầm quyền, để thật sự xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, thiết nghĩ tự mỗi người cần thường xuyên học tập và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dân vận kém thì việc gì cũng kém, dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY